

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 09-4-2021  
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt C.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị O.

2. Ông Nguyễn Văn Q.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền T – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Bùi Vũ Trà M** – Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12.

Hôm nay có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh **Ngô Minh Đ** – Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Hoa; Trình độ văn hóa: 12/12.

Hôm nay vắng mặt không có lý do (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Bùi Vũ Trà M trình bày: Chị M và anh Đ trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi về chung sống với nhau, chị M và anh Đ chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm

2020, vợ chồng chị M và anh Đ phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình chị M và anh Đ có nhiều điều bất đồng, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh Đ mải chơi, không chịu làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình và thường xuyên chơi lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều làm cho kinh tế gia đình khó khăn. Chị M và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay. Chị M xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn với anh Đ để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị M và anh Đ có 01 con chung.

Cháu Ngô Minh Đ1 – Sinh ngày: 22/4/2019.

Hiện tại, cháu Đ1 đang ở với chị M. Chị M có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Minh Đ1 đến khi cháu Đ1 trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh Ngô Minh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đối với ông Đỗ Hồng S – Trưởng thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang; ông Hoàng Văn H – Phó Trưởng Công an xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang và ông Ngô Minh T – Bố đẻ của anh Ngô Minh Đ. Qua xác minh cho thấy, anh Ngô Minh Đ là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Mâu thuẫn gia đình chị M và anh Đ là do anh Đ mải chơi, không chịu làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Chị M và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được vì anh Đ vắng mặt (Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

#### **Tại phiên tòa ngày hôm nay:**

Chị Bùi Vũ Trà M trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn với anh Đ để mỗi người có một cuộc sống riêng.

- Về con chung: Chị M có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Minh Đ1 đến khi cháu Đ1 trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngô Minh Đ vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn không chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Bùi Vũ Trà M đối với anh Ngô Minh Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Bùi Vũ Trà M và anh Ngô Minh Đ ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Ngô Minh Đ1 – Sinh ngày: 22/4/2019 cho chị Bùi Vũ Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 09/4/2021.

Anh Ngô Minh Đ có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Bùi Vũ Trà M và anh Ngô Minh Đ không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng dân sự:** Chị Bùi Vũ Trà M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang giải quyết việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” giữa chị Bùi Vũ Trà M và anh Ngô Minh Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án đã thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai, tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Vũ Trà M và anh Ngô Minh Đ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng chị M và anh Đ có nhiều quan điểm bất đồng trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh Đ ham chơi, không chịu làm ăn, không chăm lo tới gia đình và thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần

làm cho kinh tế gia đình khó khăn. Chị M và anh Đ sống ly thân với nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không Đ1 được nên chị M có đơn xin ly hôn với anh Đ. Tòa án nhận thấy, về tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Đ mâu thuẫn đã kéo dài, cuộc sống chung vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, không quan tâm, chăm lo tới gia đình. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh Đ là phù hợp.

**[3] Về con chung:** Trong quá trình chung sống, chị Bùi Vũ Trà M và anh Ngô Minh Đ có một con chung:

Cháu Ngô Minh Đ1 – Sinh ngày: 22/4/2019.

Chị M có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Minh Đ1 đến khi cháu Đ1 trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ1.

Tòa án xét thấy, anh Ngô Minh Đ không quan tâm đến gia đình, thường xuyên không có mặt tại địa phương nên không thể đảm bảo được cuộc sống của cháu Đ1. Hiện tại, cháu Đ1 mới được hơn 23 tháng tuổi (dưới 36 tháng tuổi). Để đảm bảo được cuộc sống, sinh hoạt cho cháu Đ1 một cách đầy đủ, tốt nhất cần chấp nhận nguyện vọng của chị M. Giao cháu Ngô Minh Đ1 – Sinh ngày: 22/4/2019 cho chị Bùi Vũ Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 09/4/2021.

Anh Ngô Minh Đ được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[4] Về tài sản, công nợ:** Chị Bùi Vũ Trà M và anh Ngô Minh Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị Bùi Vũ Trà M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[6] Quyền kháng cáo:** Chị Bùi Vũ Trà M và anh Ngô Minh Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Bùi Vũ Trà M đối với anh Ngô Minh Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Bùi Vũ Trà M và anh Ngô Minh Đ ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Ngô Minh Đ1 – Sinh ngày: 22/4/2019 cho chị Bùi Vũ Trà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 09/4/2021.

Anh Ngô Minh Đ được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Bùi Vũ Trà M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2019/0004088 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang (*Chị Bùi Vũ Trà M đã nộp đủ tiền án phí*).

**5. Quyền kháng cáo:**

Chị Bùi Vũ Trà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/4/2021).

Anh Ngô Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện A;
- Ủy ban nhân dân xã C., huyện A, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Việt C**